

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông chìm 6x18 90001-KWR-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110

Mã sản phẩm 90001KWR000 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, GOLDWING, LEAD 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH MODE, VARIO 160, VISION 110

Phụ tùng xe máy mã 90001KWR000 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, GOLDWING, LEAD 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH MODE, VARIO 160, VISION 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chim-6x18-90001-kwr-000-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode-vario-160-vision-110-90001KWR000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông chìm 6x18 90001-KWR-000
HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150,
AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH
150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110



SKU	90001KWR000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, GOLDWING, LEAD 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH MODE, VARIO 160, VISION 110
Năm	AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 GOLDWING: 2023 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX: 2010,2011,2012,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	18.090đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	6,030đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	6,358đ	-64.9%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	6,687đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	7,126đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	18,090đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90001KWR000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE BỘ ĐỀ A.C.G HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)** — HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-bo-de-acg-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005270>
2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE BỘ ĐỀ A.C.G HONDA LEAD 125 K12 (2019+)** — HONDA · LEAD · 2019 · CATALOGUE LEAD 125 K12 (2019+) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-bo-de-acg-honda-lead-125-k12-2019--EPCDOV0004585>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE BỘ ĐỀ A.C.G HONDA PCX 125 K35A (WW125E) 2013** — HONDA · PCX · 2013 · CATALOGUE PCX 125 K35A (WW125E) (2013) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-bo-de-acg-honda-pcx-125-k35a-ww125e-2013--EPCDOV0005377>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE BỘ ĐỀ A.C.G HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2016,2017,2018,2019 · CATALOGUE SH 125 VÀ SH 150 (11/2016-11/2019) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-bo-de-acg-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0001191>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE BỘ ĐỀ A.C.G HONDA SH MODE** — HONDA · SH MODE · 2013,2014,2015,2016,2017,2018 · CATALOGUE SH MODE (05/2013-12/2018) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-bo-de-acg-honda-sh-mode--EPCDOV0001299>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE BỘ ĐỀ A.C.G. - CUỘN ĐIỆN - VỎ LẮNG ĐIỆN HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2020,2021 · CATALOGUE SH 125 / SH 150 (01/2020+) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-bo-de-acg-cuon-dien-vo-lang-dien-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0000972>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE ĐỀ A.C.G HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2017,2018,2019 · CATALOGUE LEAD 125 (07/2017-06/2019) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-de-acg-honda-lead-125--EPCDOV0002213>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE ĐỀ A.C.G HONDA VISION 110 (2023)** — HONDA · VISION · 2023 · CATALOGUE VISION 110 (2023) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-de-acg-honda-vision-110-2023--EPCDOV0003498>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE ĐỀ A.C.G SH 125 / 160 (2026)** — HONDA · SH · 2026 · CATALOGUE SH 125 / 160 (2026) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-de-acg-sh-125-160-2026--EPCDOV0005879>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 10 CATALOGUE ĐỀ A.C.G, CUỘN ĐIỆN AIR BLADE 125 / 160 (2026)** — HONDA · AIR BLADE · 2026 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / 160 (2026) · chi tiết số 3
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-10-catalogue-de-acg-cuon-dien-air-blade-125-160-2026--EPCDOV0005825>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90001KWR000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy —

90001KWR000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông chìm 6x18 90001-KWR-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 (90001KWR000) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chim-6x18-90001-kwr-000-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode-vario-160-vision-110--90001KWR000>

MLA (9th ed.):

"Bu lông chìm 6x18 90001-KWR-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 (90001KWR000) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chim-6x18-90001-kwr-000-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode-vario-160-vision-110--90001KWR000>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông chìm 6x18 90001-KWR-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 (90001KWR000) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chim-6x18-90001-kwr-000-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode-vario-160-vision-110--90001KWR000>.

Tài liệu này

Bu lông chìm 6x18 90001-KWR-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110 (90001KWR000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.